

TH, ngày 07 tháng 12 năm 2022

Số: **519/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 670/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Hoàng A, sinh năm 1978 - Nơi cư trú: Tổ x, phường H, thành phố TH, tỉnh TH;

* *Bị đơn*: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1976 - Nơi cư trú: Tổ y phường T, thành phố TH, tỉnh TH;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hoàng A và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hoàng A và anh Trần Thanh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mai Thị Hoàng A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Trần Mai Phương L, sinh ngày 03/02/2006 và Trần Mai Nhật P, sinh ngày 18/11/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đôi khác. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng A và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị Hoàng A và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị Hoàng A tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000342 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị Hoàng A số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc